TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH HÒA BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 27/3/2023
V/v: Kiện xin ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÒA BÌNH

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bạch Thị Hồng Hoa

Các Hội thẩm nhân dân Ông Quách Minh Nhiên

Bà Phan Thị Bích

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Quỳnh Nga - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hòa Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hòa Bình: Ông Lê Quý Thanh - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 3 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hòa Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 09/2022/TLST – HNGĐ ngày 27/6/2022 về việc " Kiện xin ly hôn".

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 02/2023/QĐST-HNGĐ ngày 17 tháng 3 năm 2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Đào Anh T, sinh năm 1975; Địa chỉ: xóm 8, Sủ N, thành phố Hòa Binh, tỉnh Hòa Bình. Nay là tổ 8 phường Quỳnh L, thành phố Hòa Bình.

Bị đơn: Chị Phạm Thị Thúy L, sinh năm 1978; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Địa chỉ: xóm 8, Sủ N, thành phố Hòa Binh, tỉnh Hòa Bình. Nay là tổ 8 phường Quỳnh L, thành phố Hòa Bình.

Hiện đang xuất khẩu lao động tại Cộng Hòa Séc.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn xin ly hôn ngày 16/6/2022 và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn anh Đào Anh T trình bày:

Anh và chị Phạm Thị Thúy L kết hôn ngày 31/10/2002, có đăng ký tại Ủy ban nhân dân xã Sủ N, thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình. Trước khi kết hôn anh, chị có thời gian được tự do tìm hiểu, trên cơ sở tự nguyện và được sự nhất trí của hai bên gia đình. Có tổ chức đám cưới theo phong tục địa phương. Sau khi kết hôn anh, chị sống cùng bố mẹ đẻ của anh tại xóm 8, Sủ N, thành phố

Hòa Binh, tỉnh Hòa Bình. Hôn nhân hạnh phúc thời gian đầu. Đến năm 2007 do kinh tế gia đình khó khăn, cả hai vợ chồng quyết định đi sang Cộng hòa Séc để làm ăn, kinh doanh.

Năm 2014 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, do tính tình không hợp nhau. Năm 2018 Anh T về nước và làm thủ tục cho hai con chung của anh chị sang Séc. Khi hai con của anh sang được bên đó thì chị L đã chặn tất cả phương tiện liên lạc với anh, chặn zalo, facebook, chặn điện thoại, anh không thể liên lạc được với chị L. Anh có tìm cách liên hệ nhưng chị L cố tình giấu địa chỉ, hai người không còn quan tâm đến nhau. Đến nay Anh T không còn tình cảm vợ chồng với chị L nữa, anh xin ly hôn chị L.

Về con chung: Anh và chị L có hai con chung là Đào Hữu Việt A, sinh ngày 09/6/2003 và Đào Minh N, sinh ngày 10/10/2008. Hiện nay cả hai cháu đều sống ở Séc với chị L. Anh sẽ có trách nhiệm với con chung nhưng hiện giờ anh không thể liên lạc được.

Về tài sản chung, công nợ chung không có.

Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tiến hành xác minh tại gia đình của Anh T và chính quyền địa phương nơi đăng ký hộ khẩu của Anh T:

Bà Nguyễn Thị K là mẹ đẻ của Anh T xác nhận việc Anh T xin ly hôn chị L là hoàn toàn tự nguyện. Chị L về làm dâu nhà ông bà từ năm 2002. Quá trình chung sống với Anh T, chị L sinh được hai con chung như Anh T khai là đúng. Vì hoàn cảnh kinh tế khó khăn nên 2007 Anh T, chị L phải đi nước ngoài lao động, kinh doanh. Địa chỉ cụ thể của chị L bà không biết. Từ năm 2018 đến nay chị L không về nước, cũng không liên lạc gì với gia đình. Anh T xin ly hôn, bà đề nghị Tòa án giải quyết theo nguyện vọng của Anh T, bà không có ý kiến gì.

Đại diện chính quyền địa phương: Bà Bùi Thanh Kim H, cán bộ Tư pháp phường Quỳnh L và ông Nguyễn Đức L, tổ trưởng tổ 8 phường Quỳnh L, thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình xác nhận chị L và Anh T có kết hôn như trình bày của Anh T. Quá trình chung sống anh, chị có hai con chung. Đến năm 2007 cả Anh T và chị L đều đi nước ngoài, được một thời gian thì Anh T về nước và sinh sống tại địa phương. Hiện Anh T và chị L vẫn đăng ký hộ khẩu tại UBND phường Quỳnh L, thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình.

Tại biên bản ghi ý kiến, xác minh thông tin ngày 15/3/2023 tại gia đình bà Nguyễn Thị M (Căn hộ 0310, tòa S2-15, khu đô thị Oceonpank, thuộc xã Đa T, huyện Gia L, thành phố Hà Nội) là mẹ đẻ của chị Phạm Thị Thúy L xác nhận: Chị L hiện nay đang sống ở Séc cùng với hai con. Trước đây chị L và Anh T cùng nhau đi làm ăn ở Séc. Quá trình sinh sống anh chị có mâu thuẫn, cụ thể như thế nào bà không nắm rõ nhưng hiện nay Anh T đã về nước. Chị L có thỉnh thoảng liên lại với gia đình bà qua zalo và Facebook. Nhưng bà Mai từ chối cung cấp tài khoản zalo và Facebook cho Tòa án, từ chối cung cấp địa chỉ của chị L.

Kết quả xác minh tại Công an tỉnh Hòa Bình, tại văn bản số 797/CAT – PA08 ngày 14/7/2022: Công dân Phạm Thị Thúy L đã được Cục quản lý xuất nhập cảnh cấp hộ chiếu nhiều lần. Lần gần nhất xuất cảnh ngày 26/12/2019 qua cửa khẩu sân bay quốc tế Nội Bài. Hiện chưa có thông tin nhập cảnh.

Phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa:

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý đến khi xét xử. Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Các đương sự thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo đúng quy định của pháp luật.

Về nội dung: Đây là vụ án kiện xin ly hôn có yếu tố nước ngoài, Tòa án đã thu thập đầy đủ tài liệu chứng cứ, bị đơn hiện ở nước ngoài, cố tình giấu địa chỉ, đã xác minh và thực hiện các thủ tục niêm yết theo đúng quy định của pháp luật. Về quan hệ hôn nhân: Xét việc mâu thuẫn vợ chồng là trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận cho anh Đào Anh T được ly hôn chị Phạm Thị Thúy L.

Về con chung: Anh T, chị L có hai con chung. Hiện đều đang ở nước ngoài cùng chị L, không rõ địa chỉ. Do đó việc giao nuôi con và đóng góp phí tổn nuôi con chung chưa đề cập giải quyết.

Về tài sản chung, công nợ chung: Không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[**1**] Quan hệ pháp luật tranh chấp, thẩm quyền giải quyết vụ án: Nguyên đơn xin ly hôn, có địa chỉ tại thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình. Bị đơn hiện đang ở nước ngoài. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú trước khi xuất cảnh tại thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình. Quan hệ pháp luật tranh chấp "Ly hôn" thuộc trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự. Tòa án nhân dân tỉnh Hòa Bình, thụ lý giải quyết vụ án theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 37, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa bị đơn vắng mặt, đã được thực hiện các thủ tục niêm yết, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[**2**] Xét đơn xin ly hôn của anh Đào Anh T:

Hội đồng xét xử nhận thấy: Anh T và chị L kết hôn ngày 31/10/2002, trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Sủ N, thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình. Đây là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật thừa nhận. Sau khi kết hôn thời gian đầu hai vợ chồng chung sống hạnh phúc. Trong quá trình sinh sống, đến năm 2007 Anh T và chị L cùng đi xuất khẩu lao động tại Cộng hòa Séc. Năm 2014 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Năm 2018 Anh T về nước và làm thủ tục cho hai con sang Séc. Do hai vợ chồng xa cách trong thời gian dài,

không còn quan tâm đến nhau, dẫn đến tình cảm vợ chồng không còn nữa. Anh T xin ly hôn chị L.

Phía chị L cũng không quan tâm gì đến Anh T, không hỏi thăm hay liên lạc gì thậm chí chị L đã chặn cả điện thoại của Anh T, cố tình giấu địa chỉ, chứng tỏ chị L cũng không còn tình cảm vợ chồng với Anh T. Lời khai của Anh T phù hợp với lời khai của bà Ký (Mẹ Anh T), lời khai của bà Mai (Mẹ chị L) và các kết quả xác minh tại UBND phường Quỳnh L, thành phố Hòa Bình, tại Cục quản lý xuất nhập cảnh - Công an tỉnh Hòa Bình.

Xét thấy mâu thuẫn gia đình giữa chị L và Anh T là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên có căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Anh T, cho Anh T được ly hôn chị L là đúng pháp luật.

Về con chung: Anh T, chị L có hai con chung là Đào Hữu Việt A, sinh ngày 09/6/2003 và Đào Minh N, sinh ngày 10/10/2008. Hiện nay cả hai cháu đều sống ở Séc với chị L. Anh sẽ có trách nhiệm với con chung nhưng hiện giờ anh không thể liên lạc được. Nên việc giao nuôi con và đóng góp phí tổn nuôi con chưa đề cập giải quyết trong vụ án này. Nếu có yêu cầu, các đương sự có quyền khởi kiện bằng một vụ việc khác theo quy định của pháp luật.

Về tài sản chung, công nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Về án phí: Anh Đào Anh T phải chịu 300.000 đồng án phí sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 37; Điều 39; khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự. Điều 51, 56, 82, 127 của Luật Hôn nhân gia đình. Nghị quyết 326/2017/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Chấp nhận đơn khởi kiện xin ly hôn của anh Đào Anh T.

Xử: Cho anh Đào Anh T được ly hôn chị Phạm Thị Thúy L.

2. Về con chung: Anh T, chị L có hai con chung là Đào Hữu Việt A, sinh ngày 09/6/2003 và Đào Minh N, sinh ngày 10/10/2008. Hiện nay cả hai cháu đều sống ở Séc với chị L. Việc giao nuôi con chung và cấp dưỡng nuôi con chưa đề cập giải quyết. Các đương sự có quyền khởi kiện bằng một vụ việc khác nếu có yêu cầu theo quy định của pháp luật.

3. Về tài sản chung, công nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Anh Đào Anh T phải chịu 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm, được đối trừ 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí số 0000867 ngày 24-6-2022 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hòa Bình.

Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc kể từ ngày bản sao bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:
- TANND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh HB;
- Cục THADS tỉnh HB;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Bạch Thị Hồng Hoa